

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10706 /BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2021

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước (thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP).

Kính gửi:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tổ chức chính trị - xã hội.

Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 200/TTr-BTC ngày 29/10/2020 trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 28/01/2021 thông qua đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính, trong đó đã giao: *Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định, trình Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 9 năm 2021.*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định (kèm theo).

Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan, địa phương nghiên cứu, đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Nghị định và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 30/9/2021 để tổng hợp, hoàn chỉnh Nghị định trình Chính phủ theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Vụ PC, Vụ NSNN;
- Vụ I, Vụ CST;
- Cục KHTC, Cục QLCS
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN (2.0b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH**Ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về thông qua đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính: *Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định, trình Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 9 năm 2021;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày / /2021 (sẽ tổng hợp sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp), Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng về cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước**

a) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: *Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả.*

b) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã nêu: *“thực hiện việc khoán kinh phí để phát huy tính tích cực, chủ động và tự chủ, nhằm nâng cao chất*

lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”.

Tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã giao Bộ Tài chính: “xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP”.

c) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã đề ra nội dung cải cách:

- Thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp).

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế để thưởng định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người.

- Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị. Mở rộng cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về thông qua đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính: *Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định, trình Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 9 năm 2021.*

Do vậy, việc xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính là cần thiết và đảm bảo căn cứ pháp lý theo quy định.

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định được xây dựng đúng trình tự quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn luật, cụ thể:

1. Bộ Tài chính đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định.

2. Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 200/TTr-BTC ngày 29/10/2020 trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính; đã có công văn số 16181/BTC-HCSN ngày 31/12/2020 trình Thủ tướng Chính phủ về tiếp thu, ý kiến Thành viên Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

3. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 28/01/2021 thông qua đề nghị xây dựng Nghị định.

4. Dự thảo Nghị định không quy định về hồ sơ, giấy tờ mà đối tượng thực hiện Nghị định cần phải nộp hoặc xuất trình cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết vụ việc hòa giải nên không phát sinh các thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ. Dự thảo Nghị định không tạo ra tác động về giới.

5. Dự thảo Nghị định đã được tổ chức thẩm định tại Bộ Tư pháp; lấy ý kiến Ban soạn thảo và Tổ biên tập, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo; lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan thuộc Quốc hội; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương. Đồng thời, dự thảo Nghị định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính tại công văn số /BTC-HCSN ngày / /2021 (sẽ cập nhật sau khi xin ý kiến các Bộ, cơ quan, địa phương).

Ý kiến tham gia đã được Bộ Tài chính nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ (*Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến kèm theo, sẽ cập nhật sau khi xin ý kiến các Bộ, cơ quan, địa phương*).

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về kết cấu Nghị định:

- Dự thảo Nghị định gồm 15 Điều như sau: Điều 1, Điều 2: Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 3, Điều 4: Giải thích từ ngữ; nguyên tắc, yêu cầu thực hiện cơ chế tự chủ về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính; Điều 5. Nguồn kinh phí giao tự chủ; Điều 6. Xác định phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ từ ngân sách nhà nước; Điều 7. Nội dung chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ; Điều 8. Điều chỉnh tổng kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ; Điều 9. Nội dung tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quyết định định mức chi tiêu; giao khoán, điều chỉnh nội dung chi trong phạm vi nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ; xác định và sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được; Điều 10. Kinh phí chỉ quản

lý hành chính không giao tự chủ; Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15: Quy định về trách nhiệm của cơ quan thực hiện tự chủ, trách nhiệm của các Bộ, địa phương, trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ; hiệu lực thi hành.

2. Về một số nội dung chính tại dự thảo Nghị định

Trên cơ sở Tờ trình số 200/TTr-BTC ngày 29/10/2020 của Bộ Tài chính trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định; căn cứ các chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 28/01/2021; dự thảo Nghị định bổ sung những nội dung đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 200/TTr-BTC ngày 29/10/2020, bao gồm: (1) Quy định nguồn kinh phí giao tự chủ từ nguồn thu phí được để lại được quản lý, sử dụng theo Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và các quy định của cơ quan có thẩm quyền; sửa đổi phạm vi kinh phí giao tự chủ từ nguồn chi quản lý hành chính thuộc ngân sách nhà nước; (2) Bổ sung nội dung chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt từ nguồn quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên; (3) Quy định thẩm quyền của các địa phương trong việc quyết định mức chi tiêu cụ thể phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước trong phạm vi dự toán kinh phí giao tự chủ được cơ quan có thẩm quyền giao, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc; (4) Sửa đổi, bổ sung quy định về phân phối kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính để phù hợp với tình hình thực tế.

Các nội dung khác kế thừa quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

Cụ thể một số nội dung chính tại dự thảo Nghị định như sau:

2.1. Về đối tượng áp dụng (Điều 2):

- Hiện nay một số cơ quan nhà nước đang thực hiện chế độ tài chính, cơ chế tài chính đặc thù theo quy định của pháp luật, như: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện chế độ tài chính theo Quyết định số 07/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện theo Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện được đảm bảo từ nguồn kinh phí công đoàn theo quy định tại Luật Công đoàn và Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn; các cơ quan nhà nước thực hiện theo Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước...

Do vậy, để đảm bảo thuận lợi trong tổ chức thực hiện, không chồng chéo giữa các cơ chế tài chính, dự thảo Nghị định bổ sung quy định: Nghị định này không áp dụng đối với các cơ quan sau:....***Các cơ quan nhà nước đang thực hiện chế độ tài chính, cơ chế tài chính khác theo quy định của pháp luật (nếu có).***

2.2. Về nguồn kinh phí giao tự chủ (Điều 5):

a) Quy định hiện hành:

Điều 5 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước cấp.
- Các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định.
- Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Dự thảo Nghị định quy định:

“Điều 5. Nguồn kinh phí giao tự chủ

Kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan nhà nước thực hiện tự chủ từ các nguồn sau:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được xác định để giao tự chủ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

2. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực chi hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

3. Phần thu phí được để lại giao tự chủ thuộc lĩnh vực chi hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có) theo quy định tại Luật phí và lệ phí và Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

2.3. Xác định phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước (Điều 6)

a) Quy định hiện hành:

Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định phạm vi kinh phí quản lý hành chính từ nguồn ngân sách nhà nước giao tự chủ bao gồm:

- Quỹ tiền lương.
- Chi hoạt động thường xuyên theo định mức biên chế, chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.
- Các khoản chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định đã có dự toán chi tiết theo khối lượng công việc và tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định.

b) Dự thảo Nghị định quy định:

Kinh phí quản lý hành chính giao cho các cơ quan thực hiện tự chủ được xác định và giao hàng năm bao gồm:

- Quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được giao.

- Chi hoạt động thường xuyên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoán theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành.

2.4. Về thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ (khoản 3 Điều 7):

- Dự thảo Nghị định bổ sung quy định: *Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Mức chi cụ thể thực hiện theo quy định chung về tiền lương, tiền công của Nhà nước.*

Đồng thời, Điều 14 Nghị định bổ sung giao Bộ Nội vụ hướng dẫn về ngành, nghề, lĩnh vực được thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt và tiêu chuẩn, chế độ của các đối tượng này.

2.5. Nội dung tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quyết định định mức chi tiêu; giao khoán, điều chỉnh nội dung chi trong phạm vi nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ; xác định và sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được (Điều 9):

a) Dự thảo Nghị định bổ sung một số nội dung so với hiện hành như sau:

- Bổ sung quy định về quyết định định mức chi tiêu trong phạm vi dự toán kinh phí giao tự chủ: *Đối với nội dung chi phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, trong phạm vi dự toán kinh phí giao tự chủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước để các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ thuộc phạm vi quản lý thực hiện, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc, như: tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.*

- Bổ sung quy định về số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập và quỹ phúc lợi.

b) Các nội dung hiện hành tiếp tục quy định tại dự thảo Nghị định, bao gồm:

- Quy định về sử dụng kinh phí giao tự chủ, như: Quy định về quyết định mức chi cụ thể; quy định về phân bổ, điều chỉnh kinh phí giữa các nhiệm vụ chi trong phạm vi kinh phí giao tự chủ; quy định về điều chỉnh tổng kinh phí giao tự chủ (trong đó có rà soát bổ sung việc điều chỉnh theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn); quy định về giao khoán toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động thường xuyên...

- Quy định về việc xác định kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính; sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được...

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC BAN HÀNH

1. Nguồn lực về tài chính:

a) Kinh phí cho thực hiện Nghị định:

Về cơ bản, quy định tại dự thảo Nghị định không phát sinh kinh phí riêng cho triển khai thực hiện vì không phát sinh các điều kiện thực hiện mới. Lý do như sau:

- Việc bố trí dự toán chi quản lý hành chính hiện nay thực hiện theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 hoặc Quyết định thay thế Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg (nếu có). Trên cơ sở dự toán đã được bố trí theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 hoặc Quyết định thay thế Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg, Nghị định quy định về việc tự chủ sử dụng kinh phí quản lý hành chính trong phạm vi dự toán được giao.

- Đối với dự kiến phát sinh do việc hình thành quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27/NQ-TW sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định sẽ được tổng hợp chung với nhu cầu cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW và được báo cáo, đánh giá tác động về nguồn lực, các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện Đề án cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW. Dự thảo Nghị định quy định về việc tự chủ sử dụng quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27/NQ-TW không làm phát sinh kinh phí riêng cho việc triển khai Nghị định.

b) Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành:

- Kinh phí, điều kiện bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật dành cho các hoạt động rà soát, sửa đổi ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định; hoạt động kiểm tra, giám sát, theo dõi thi hành pháp luật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo quy định hiện hành.

2. Nguồn lực về con người:

- Việc xây dựng Nghị định và tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành không làm phát sinh thay đổi tổ chức bộ máy, nhân lực.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định: Tháng 12 năm 2021.

V. Ý KIẾN CÁC BỘ, ĐỊA PHƯƠNG VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

1. Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương

2. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

- Sẽ tổng hợp sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định, (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, (3) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, (4) Bảng tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia; (5) ý kiến tham gia của các Bộ, địa phương..).

Trên đây là Tờ trình Chính phủ ban hành Nghị định Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC, Vụ NSNN;
- Vụ CST, Cục KHT;
- Cục QLCS.
- Lưu VT, HCSN (15b).

BỘ TRƯỞNG

Số: /2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Dự thảo ngày 06/9/2021

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng
kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách
nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước có tài khoản và con dấu riêng (sau đây gọi tắt là cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ), bao gồm:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;

c) Toà án nhân dân các cấp, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp; Kiểm toán Nhà nước;

d) Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

đ) Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

e) Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn;

g) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền giao biên chế và kinh phí quản lý hành chính xem xét tự quyết định việc áp dụng các quy định tại Nghị định này.

3. Nghị định này không áp dụng đối với các cơ quan sau:

a) Các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được ngân sách nhà nước cấp kinh phí quản lý hành chính;

b) Các cơ quan nhà nước đang thực hiện chế độ tài chính, cơ chế tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Kinh phí quản lý hành chính” quy định tại Nghị định này là nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc lĩnh vực chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. “Quy chế chi tiêu nội bộ” là quy định của cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định này về việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính được giao tự chủ.

Điều 4. Nguyên tắc, yêu cầu thực hiện cơ chế tự chủ về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính

1. Bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Không tăng biên chế được giao, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định này.

3. Thực hiện công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức và người lao động.

Chương II

CƠ CHẾ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ SỬ DỤNG KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 5. Nguồn kinh phí giao tự chủ

Kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan nhà nước thực hiện tự chủ từ các nguồn sau:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của

pháp luật về ngân sách nhà nước và được xác định để giao tự chủ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

2. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực chi hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

3. Phần thu phí được để lại giao tự chủ thuộc lĩnh vực chi hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có) theo quy định tại Luật phí và lệ phí và Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Điều 6. Xác định phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Kinh phí quản lý hành chính giao cho các cơ quan thực hiện tự chủ được xác định và giao hàng năm bao gồm:

a) Quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được giao;

b) Chi hoạt động thường xuyên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoán theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao;

c) Quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành.

2. Riêng đối với cấp xã, phường, thị trấn:

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ cách thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này và căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể về phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ, tổng mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức khoán kinh phí hoạt động

của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, tổ dân phố bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 7. Nội dung chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ

1. Chi tiền lương, tiền công theo quy định hiện hành của Chính phủ về cơ chế tiền lương, tiền công đối với cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước.

2. Chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định của Chính phủ về hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo.

3. Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ

Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Mức chi cụ thể thực hiện theo quy định chung về tiền lương, tiền công của Nhà nước.

4. Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn: thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí trong nước, chi cho các đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài vào Việt Nam (phần bố trí trong định mức chi thường xuyên), chi phí thuê mướn, chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành, mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.

5. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 8. Điều chỉnh tổng kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ

1. Tổng kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ được xem xét điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Do điều chỉnh biên chế hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Do điều chỉnh nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

c) Do điều chỉnh định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính, điều chỉnh tỷ lệ phân bổ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

d) Do nhà nước thay đổi chính sách tiền lương.

đ) Do điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Việc điều chỉnh dự toán của cơ quan thực hiện chế độ tự chủ do điều chỉnh tổng mức kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ quy định tại khoản 1 nêu trên thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 9. Nội dung tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quyết định định mức chi tiêu; giao khoán, điều chỉnh nội dung chi trong phạm vi nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ; xác định và sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được

1. Quyết định định mức chi tiêu trong phạm vi dự toán kinh phí giao tự chủ

a) Đối với nội dung chi phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, trong phạm vi dự toán kinh phí giao tự chủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước để các cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ thuộc phạm vi quản lý thực hiện, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc, như: tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

b) Trong phạm vi kinh phí được giao tự chủ, Thủ trưởng cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ được quyết định mức chi cho từng nội dung công việc phù hợp với đặc thù của cơ quan nhưng không được vượt quá chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ được vận dụng các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành để thực hiện, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Trong phạm vi kinh phí được giao tự chủ, Thủ trưởng cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với các nội dung sau:

a) Bố trí kinh phí được giao tự chủ vào các mục chi cho phù hợp;

b) Điều chỉnh giữa các mục chi nếu xét thấy cần thiết. Riêng kinh phí thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh;

c) Quyết định giao khoán toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động thường xuyên cho từng bộ phận để chủ động thực hiện nhiệm vụ. Việc quản lý và sử dụng kinh phí khoán bảo đảm đúng quy trình kiểm soát chi và chứng từ, hóa đơn theo quy định của pháp luật, trừ một số khoản chi thực hiện khoán không cần hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Xác định kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính

Kết thúc năm ngân sách, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ có số chi thực tế thấp hơn số dự toán được giao về kinh phí thực hiện tự chủ thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí tiết kiệm.

4. Sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được

a) Bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, người lao động: cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ được áp dụng hệ số tăng thêm quỹ tiền lương tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương ngạch bậc, chức vụ của cán bộ, công chức (không bao gồm các khoản phụ cấp theo lương; các khoản đóng góp theo lương nếu có) do nhà nước quy định để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, người lao động. Kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành, việc bổ sung thu nhập thực hiện theo chính sách cải cách tiền lương mới.

Trên cơ sở tổng nguồn kinh phí được phép chi trên đây, cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ quyết định phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho từng cán bộ, công chức (hoặc cho từng bộ phận trực thuộc) theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người (hoặc từng bộ phận trực thuộc);

b) Chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công việc và thành tích đóng góp ngoài chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Luật thi đua khen thưởng;

c) Chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, công chức, người lao động, kể cả đối với những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế;

d) Trích lập quỹ dự phòng thu nhập để ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức và người lao động;

đ) Số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập và quỹ phúc lợi;

e) Trong năm, cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ được tạm ứng từ dự toán kinh phí quản lý hành chính đã giao thực hiện tự chủ để chi thu nhập tăng thêm, chi cho các hoạt động phúc lợi;

g) Thủ trưởng cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ quyết định phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm nêu trên trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan sau khi đã thống nhất ý kiến bằng văn bản với tổ chức Công đoàn cơ quan.

Điều 10. Kinh phí chi quản lý hành chính không giao tự chủ

1. Ngoài kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này, hàng năm cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ còn được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí chi quản lý hành chính để thực hiện một số nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao, bao gồm:

a) Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định không thường xuyên theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chi đóng niên liễm, vốn đối ứng các dự án theo hiệp định với các tổ chức quốc tế;

c) Chỉ thực hiện các nhiệm vụ có tính chất đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

d) Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án theo quy định;

đ) Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế (nếu có);

e) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí quy định tại Điều này thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính được giao; thực hiện các biện pháp tiết kiệm trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức thảo luận dân chủ, thống nhất trong cơ quan nhằm thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính trong việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan theo quy định về công khai ngân sách và công khai tại hội nghị cán bộ công nhân viên chức; tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn và cán bộ, công chức trong cơ quan được tham gia thực hiện và giám sát thực hiện phương án sử dụng kinh phí theo quy định của Nhà nước.

3. Hàng năm, cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định này.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Căn cứ vào biên chế và kinh phí quản lý hành chính được cơ quan có thẩm quyền giao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện giao biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho các đơn vị dự toán trực thuộc gồm hai phần: kinh phí giao tự chủ và kinh phí không giao tự chủ theo quy định tại Nghị định này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan trực thuộc tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định của Nghị định này và các văn bản hướng dẫn Nghị định.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định này của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Có biện pháp giải quyết, tháo gỡ những khó khăn,

vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện hoặc xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Hàng năm, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định này về Bộ Tài chính.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Hướng dẫn xác định kinh phí tiết kiệm kinh phí quản lý hành chính, sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và hướng dẫn các nội dung, biểu mẫu báo cáo tình hình cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định này.

2. Hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 14. Bộ Nội vụ hướng dẫn về ngành nghề, lĩnh vực được thuê chuyên gia chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan nhà nước và tiêu chuẩn, chế độ của chuyên gia nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021.

2. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản mới đó./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: Bộ trưởng CN, các Phó CN, Trợ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính